

Số: 25/2025/QĐST-HNGĐ

Quảng Yên, ngày 06 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 29/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 04 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: chị Lê Thị M, sinh năm: 1980; nơi thường trú: khu H, phường P, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

- Bị đơn: anh Nguyễn Văn V, sinh năm: 1975; nơi thường trú: khu H, phường P, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Lê Thị M và anh Nguyễn Văn V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về tình cảm: chị Lê Thị M và anh Nguyễn Văn V thống nhất thuận tình ly hôn.

-Về con chung: chị Lê Thị M và anh Nguyễn Văn V có 03 con chung là Nguyễn Thị Phương T, sinh ngày 08/7/2002; Nguyễn Văn L, sinh ngày 14/10/2007; Nguyễn Văn A, sinh ngày 25/7/2019. Khi ly hôn, chị Lê Thị M, anh Nguyễn Văn V thỏa thuận: con Nguyễn Thị Phương T, sinh ngày 08/7/2002 đã trưởng thành không bị nhược điểm về thể chất và tinh thần, nên không yêu cầu giải quyết; giao cho anh

Nguyễn Văn V được quyền trực tiếp nuôi các con chung là Nguyễn Văn L, sinh ngày 14/10/2007; Nguyễn Văn A, sinh ngày 25/7/2019 cho đến khi các con thành niên, đủ 18 tuổi; chị Lê Thị M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn A mỗi con 1.500.000đồng/con/tháng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng/con/tháng*) thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5 năm 2025 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Lê Thị M có quyền đi lại thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

-*Về tài sản chung và nợ chung*: chị Lê Thị M, anh Nguyễn Văn V thống nhất tự thỏa thuận tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết; nợ chung, không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-*Về án phí*: Chị Lê Thị M, anh Nguyễn Văn V thỏa thuận, chị M nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung, nên chị Lê Thị M nộp số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị M đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002902 ngày 21/04/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thị xã Quảng Yên;
- Chi cục THADS thị xã Quảng Yên;
- UBND phường Phong Hải, thị xã Quảng Yên;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Minh Nga